

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

-----

**I. TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của kinh tế tỉnh nhà, hội nhập kinh tế quốc tế đã có nhiều khởi sắc, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai tích cực và nghiêm túc. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đã được triển khai có chất lượng, hiệu quả; năng lực cạnh tranh của các sản phẩm xuất khẩu chủ lực ngày càng được nâng cao; việc đa dạng các hoạt động kinh tế đối ngoại góp phần quan trọng thu hút các nhà đầu tư đến tìm cơ hội hợp tác và kinh doanh; hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời những thành tựu địa phương đạt được góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh; tạo điều kiện cho việc đảm bảo, nâng cao chất lượng công tác an sinh - xã hội.

*Tuy nhiên*, kinh tế của tỉnh vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng tăng trưởng một số ngành chưa cao; quy mô, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và các sản phẩm của tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Trình độ dân trí ở vùng nông thôn nhìn chung còn hạn chế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn, bất cập, nhất là trong hội nhập, chiếm tỷ trọng còn cao. Nông sản xuất khẩu chủ yếu qua sơ chế, còn thiếu các cơ sở chế biến tỉnh.

**II. MỤC TIÊU**

Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nhằm đưa nền kinh tế của Lâm Đồng hội nhập kinh tế quốc tế sâu, rộng trên cơ sở giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Khai thác những lợi thế của tỉnh, tận dụng cơ hội, phát huy nội lực; khắc phục những hạn chế, vượt qua những khó khăn, thách thức tác động tiêu cực trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

**III. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU****1. Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức**

- Tiếp tục quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế đến cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức và

nội dung hợp lý, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước.

- Triển khai các chương trình về hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 31/NQ-CP, ngày 13 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết số 49/NQ-CP, ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

- Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Chủ động, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các luận điệu, quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tiến trình hội nhập kinh tế và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức cho người nông dân về các hiệp định thương mại có ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các rào cản về kỹ thuật để từng bước có sự điều chỉnh trong sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các mặt hàng nông sản của tỉnh trong tiến trình hội nhập.

## **2. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật**

- Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy định nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, kịp thời sửa đổi, bổ sung, công bố những văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu và áp dụng các văn bản của địa phương ban hành.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập quốc tế.

- Phát huy vai trò trung tâm điều phối của Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh, đảm bảo các hoạt động hội nhập quốc tế hiệu quả, thống nhất, nhịp nhàng giữa các ngành, các lĩnh vực từ cấp tỉnh đến địa phương.

## **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh**

### **3.1. Nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế**

- Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh trong đó đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chú trọng tăng trưởng về chất.

- Phát triển đồng bộ các yếu tố kinh tế thị trường như tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa và ổn định các cơ chế, chính sách ưu đãi trong các lĩnh vực đầu tư, tài nguyên môi trường, xuất nhập khẩu, tài chính, thuế, phí phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo lộ trình gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các Hiệp định Thương mại tự do (FTA).

- Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến 2025. Thực hiện Đề án tăng cường kết nối giao thông vận tải trong ASEAN đến năm 2020, trong đó tỉnh phối hợp với Bộ

Giao thông vận tải sớm đầu tư hoàn thành tuyến Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương để trở thành một nhánh của mạng lưới đường bộ của các nước Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách về thị trường lao động, thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường bất động sản.

- Cải thiện môi trường đầu tư thông qua việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các dự án sử dụng vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các Chính phủ nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong phát triển sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm chủ lực của địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp về tín dụng, đào tạo nghề, thông tin thị trường; đăng ký, bảo hộ và phát triển thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; thực hiện chương trình nâng suất chất lượng quốc gia; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, trang thiết bị tiên tiến, mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu và bền vững.

- Phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động. Ưu tiên phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ để thúc đẩy tăng trưởng năng suất lao động. Đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến và công nghệ cao.

- Phát triển và quản lý tốt thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

### ***3.2. Nâng cao năng lực công tác dự báo***

Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, nhận định, đánh giá tác động của việc thực hiện các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm kịp thời bổ sung và đổi mới để phù hợp với quy định trong các lĩnh vực xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, phòng vệ thương mại...

### ***3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước***

- Thực hiện cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử hiệu quả, hiện đại. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn được bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh.

- Thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp bộ máy các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện giao biên chế dựa trên cơ sở đề án vị trí việc làm.

## **4. Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016

- 2020 và định hướng đến năm 2025, với những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, phát huy lợi thế cạnh tranh, tăng trưởng nhanh và ổn định; Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

- Đẩy mạnh việc quảng bá, phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh theo chương trình hợp tác với tổ chức JICA của Nhật Bản. Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu các mặt hàng nông sản chủ yếu của địa phương.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện; Tăng cường hợp tác, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **5. Tăng cường quốc phòng, an ninh**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quốc phòng - an ninh. Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị; gắn phát triển kinh tế với tăng cường tiềm lực quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh dựa trên nền tảng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm lợi dụng hội nhập, gắn kết kinh tế để chống phá, gây mất ổn định chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đề cao cảnh giác cách mạng, nhận thức rõ âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập để gây rối trật tự xã hội, phá hoại kinh tế.

### **6. Nâng cao và phát huy hiệu quả uy tín và vị thế quốc tế**

- Thông qua sự hỗ trợ của các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để kết nối với các địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế khác nhằm thiết lập mối quan hệ hợp tác, thu hút các doanh nghiệp đến tham gia đầu tư, phát triển kinh tế, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với một số địa phương của các nước trên một số lĩnh vực; tiếp tục duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác truyền thống như tỉnh Champasack (Lào), tỉnh Đông Flanders (Bỉ), tổ chức JICA (Nhật Bản) ...nhằm đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Tăng cường công tác quản lý đoàn vào và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đơn vị và cá nhân người nước ngoài đến khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm, chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật, tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các chương trình “*Gặp mặt Kiều bào về quê ăn tết*” nhằm thắt chặt mối quan hệ giữa bà con kiều bào với quê hương và chính quyền địa phương. Đồng thời, cũng là cơ hội để lắng nghe những tâm tư, tình cảm của bà con Kiều

bào và thông tin về các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài, qua đó quảng bá, giới thiệu về địa phương đến với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

### **7. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc**

- Triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 của tỉnh bằng nhiều biện pháp và nhiều kênh thông tin khác nhau đến bạn bè quốc tế.

- Tăng cường công tác kiểm soát, ngăn chặn các sản phẩm, dịch vụ văn hóa từ nước ngoài vào địa phương có yếu tố không lành mạnh, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, văn hóa của Việt Nam cũng như ảnh hưởng đến hình ảnh và môi trường đầu tư của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quảng bá hình ảnh của tỉnh Lâm Đồng đến bạn bè quốc tế thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các chương trình giao lưu văn hóa, lễ hội, di tích quốc gia đặc biệt, sự kiện lớn của tỉnh như Festival Hoa Đà Lạt, các lễ hội truyền thống khác một cách thiết thực, hiệu quả và có sức lan tỏa mạnh.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

### **8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội**

- Tiếp tục công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động. Từng bước tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và phổ cập nghề để đáp ứng với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế, có khả năng tiếp cận và sử dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của thế giới.

- Triển khai có hiệu quả chương trình, đề án, dự án về dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước; không sử dụng lao động trẻ em; đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 83-CTr/TU, ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo lao động có tay nghề cao”* khi Việt Nam tham gia các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 80/NQ-CP, ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020. Ưu tiên cân đối nguồn lực thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới y tế đến cơ sở; quan tâm y tế dự phòng chất lượng cao và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuẩn quốc gia và thế giới.

## **9. Giải quyết tốt các vấn đề môi trường**

- Kiện toàn, củng cố hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở theo hướng nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục lồng ghép, triển khai tốt các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án về khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu theo hướng phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường như thu gom và xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại.

- Tăng cường đánh giá tác động môi trường đối với các quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án nhằm phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra môi trường đối với các doanh nghiệp, dự án khai thác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và ý thức đấu tranh bảo vệ môi trường của nhân dân nhằm đảm bảo an sinh xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham gia các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm của các thành phố trong khu vực có kinh nghiệm về các vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học, an ninh nguồn nước, sức khỏe môi trường.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch trong chương trình Phát triển Tây Nguyên bền vững (ISLA), trong đó chú trọng đến công tác định giá nước và phát triển các công cụ khác có liên quan như các mô hình tưới tiết kiệm ở các vùng canh tác nông nghiệp lớn thường xảy ra tình trạng thiếu nước trên địa bàn tỉnh.

## **10. Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp**

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn, điều chỉnh tổ chức bộ máy đảm bảo tinh, gọn, hiệu quả, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ của từng cấp trong cơ cấu bộ máy tổ chức.

- Quan tâm việc rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ công đoàn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Nâng cao năng lực, đổi mới phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Ban hành mới, rà soát, sửa đổi hoặc bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước để đổi mới, tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư, kinh doanh.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành các quy định, kế hoạch, cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện chương trình hành động này.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 Hội nghị lần thứ tư của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chương trình hành động này một cách sát thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Liên Đoàn Lao động tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án “*Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới*”.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh chú trọng, thường xuyên phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và chương trình hành động này trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, nhân dân hiểu và thực hiện.

5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, các ban của Tỉnh ủy, làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Chương trình hành động này. 7/2

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Thường trực Ban CD về HNQT;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiến**